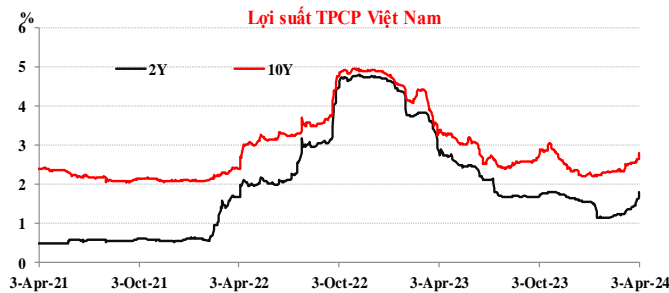

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
ON	4.42	0.07	5.23	-0.01	3Y	1.81	0.096
1W	4.50	0.00	5.31	0.01	5Y	2.13	0.067
2W	4.50	0.00	5.38	0.00	7Y	2.41	0.058
1M	4.24	0.01	5.41	0.01	10Y	2.79	0.034
2M	3.98	-0.07	5.50	0.00	15Y	2.96	0.046
3M	3.98	-0.07	5.55	-0.04			
6M	4.34	-0.04	5.62	-0.01			
9M	4.59	-0.05	5.70	-0.02			
1Y	5.20	-0.06	5.75	0.00			


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 03/04/2024

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	15,000.00	2,513.26	-	2,513.26	8,465.53
Sell Outright	-	300.00	-	300.00	171,998.80
Tổng				2,213.26	

Thị trường TPCP sơ cấp

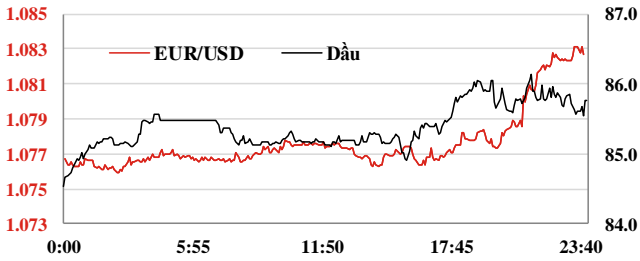
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	3-Apr-24	5	2000	2000	1.50%	0.03%
MOF	3-Apr-24	7	1000	0	0.00%	0.00%
MOF	3-Apr-24	10	6000	2500	2.45%	0.06%
MOF	3-Apr-24	15	5000	2595	2.65%	0.06%
MOF	3-Apr-24	30	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			14500	7095		

Chứng khoán ngày 03/04/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1271.47	243.96	91.15
%/ngày	-1.21%	-0.79%	-0.27%
%/29/12/2023	12.5%	5.6%	4.7%
KLGD (tr.d.vi)	1077.32	119.44	47.2
GTGD (tỷ đ)	27423.68	2796.60	667.48
NĐTNN mua (tỷ đ)	1421801	102.61	31.47
NĐTNN bán (tỷ đ)	2666951	105.29	14.05

Tin trong nước ngày 03/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.020 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.171 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.010 VND/USD, tăng mạnh 79 đồng so với phiên 02/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.440 VND/USD và 25.540 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,42%; 1W 4,50%; 2W 4,50% và 1M 4,24%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 1M, không thay đổi ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 5,23%; 1W 5,31%; 2W 5,38%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,81%; 5Y 2,13%; 7Y 2,41%; 10Y 2,79%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 2.513,26 tỷ đồng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 300 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất hạ xuống mức 1,9%. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.213,26 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 171.998,8 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 8.465,53 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 03/04, KBNN huy động thành công 7.095 tỷ đồng/14.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 49%). Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 2.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 10Y huy động được 2.500 tỷ đồng/6.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 15Y huy động được 2.595 tỷ đồng/5.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 30Y gọi thầu lần lượt là 2.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, nhưng không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y 1,5% (+0,03 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 2,45% (+0,06 đpt), 15Y 2,65% (+0,06 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, các chỉ số sau khi giảm co dưới mốc tham chiếu nửa đầu phiên đã lao dốc giảm điểm khá tiêu cực và đóng cửa tại mức thấp nhất ngày. Chốt phiên, VN-Index giảm mạnh 15,57 điểm (-1,21%) còn 1.271,47 điểm; HNX-Index mất 1,95 điểm (-0,79%) về mức 243,96 điểm; UPCoM-Index lùi 0,26 điểm (-0,16%) xuống 91,15 điểm. Thanh khoản thị trường tương tự phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 30.900 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.245 tỷ đồng.
- Theo Bộ Tài chính, năm 2024, Chính phủ có kế hoạch vay tối đa 676.057 tỷ đồng,** gồm: Vay cho cân đối NSTW tối đa 659.934 tỷ đồng, trong đó vay bù đắp bội chi NSTW tối đa là 372.900 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc không quá 287.034 tỷ đồng; vay về cho vay lại khoảng 16.123 tỷ đồng. Trả nợ của Chính phủ 2024 khoảng 453.990 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 395.874 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại khoảng 58.116 tỷ đồng. Quyết định nêu rõ, mức bảo lãnh phát hành trái phiếu đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam tối đa 1.160 tỷ đồng, bằng mức trả nợ gốc TPCPBL đến hạn trong năm 2024. NHCSXH không phát hành TPCPBL năm 2024.



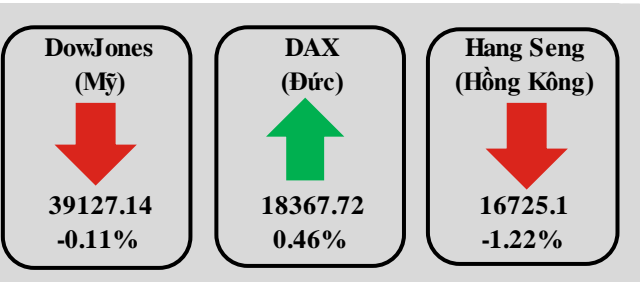
	3 Apr 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.25	-0.54%	-0.09%	2.88%
USD/CNY	7.23	0.01%	0.08%	1.90%
USD/EUR	0.92	-0.62%	-0.08%	1.86%
USD/JPY	151.68	0.09%	0.24%	7.53%
USD/KRW	1344.74	-0.50%	-0.38%	3.89%
USD/SGD	1.35	-0.26%	0.01%	2.18%
USD/TWD	31.99	-0.18%	0.03%	4.26%
USD/THB	36.62	0.00%	0.74%	6.61%
USD/VND Trung tâm	24020	0.06%	0.09%	0.65%
USD/VND LNH	25010	0.32%	0.85%	3.13%
USD/VND tự do	25470	0.12%	0.00%	2.95%
Vàng	2299.17	0.84%	4.79%	11.47%
Dầu WTI	85.43	0.33%	5.02%	19.23%

Tin quốc tế

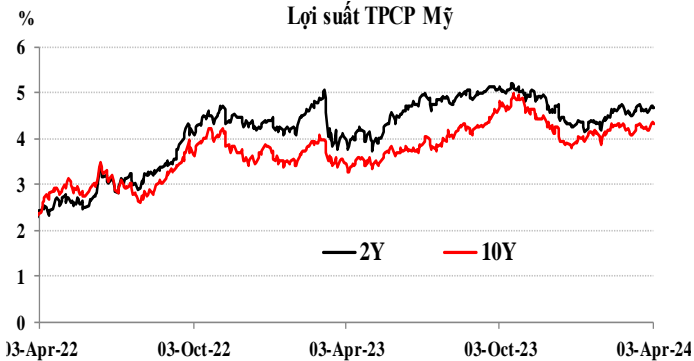
- Nước Mỹ đón một số thông tin quan trọng.** Đầu tiên, về thị trường lao động, Tổ chức Xử lý Dữ liệu Tự động ADP cho biết nước Mỹ tạo ra 184 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 3, cao hơn mức 155 nghìn của tháng trước đó, đồng thời cao hơn mức 148 nghìn theo dự báo. Đây là lượng việc làm mới lớn nhất kể từ tháng 07/2023. Tiếp theo, Viện Quản lý Cung ứng ISM khảo sát cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ ở mức 51,4% trong tháng 3, giảm xuống từ 52,6% của tháng trước đó, trái với kỳ vọng tăng nhẹ lên 52,8%. Mặc dù vậy, đây vẫn là tháng thứ 15 liên tiếp PMI dịch vụ cho thấy trạng thái mở rộng (trên mức trung tính 50%). Trong tháng 3 vừa qua có 12 ngành ghi nhận tăng trưởng, chỉ có 2 ngành ghi nhận suy giảm là khai thác mỏ và vận tải - kho bãi. Hầu hết các doanh nghiệp cho rằng tình trạng hỗn loạn ở Biển Đỏ không gây ra nhiều thách thức cho lĩnh vực dịch vụ, tuy nhiên môi trường lãi suất cao và thị trường lao động chặt chẽ vẫn đang gây khó khăn trong trường hợp cần mở rộng kinh doanh.
- Eurozone ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu Eurostat cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại Eurozone lần lượt tăng 2,4% và 2,9% y/y trong tháng 3, cùng giảm xuống so với mức 2,6% và 3,1% của tháng trước đó, đồng thời cùng thấp hơn mức tăng 2,5% và 3,0% theo dự báo. Đây là tháng có áp lực lạm phát thấp nhất tại khu vực này kể từ tháng 03/2022. Tiếp theo, về thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone trong tháng 2 ghi nhận ở mức 6,5%, đi ngang so với kết quả thống kê của tháng trước đó và trái với dự báo giảm nhẹ xuống còn 6,4%. Nhìn chung, tỷ lệ thất nghiệp ở mức 6,5% vẫn là rất thấp trong lịch sử đối với Eurozone, cho thấy thị trường lao động tại khu vực này còn đang ở trạng thái thắt chặt, giữ cho nền kinh tế khu vực này tạm thời chưa rơi vào suy thoái.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
03-04	16:00	**	CPI lõi Eurozone yy T3	2,9	3,0	3,1
03-04	16:00	**	CPI toàn phần Eurozone yy T3	2,4	2,5	2,6
03-04	19:15	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T3	184K	148K	155K
03-04	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T3	51,4	52,8	52,6
04-04	14:55	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Đức T3		49,8	49,8
04-04	15:00	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T3		51,1	51,1
04-04	15:30	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T3		53,4	53,4
04-04	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		213K	210K



Lợi suất TPCP Mỹ



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	1/5/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	9/5/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	7/4/2024

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh, đóng cửa tại 1.271,47 điểm. Thị trường có phiên điều chỉnh tương đối sâu, về kiểm nghiệm lại vùng đỉnh ngắn hạn trước ở quanh 1250 điểm. Mặc dù vậy, thanh khoản trong phiên hôm qua không có nhiều sự đột biến, không cho thấy tình trạng bán tháo trên thị trường. VN-Index có thể sẽ có sự phục hồi trong phiên hôm nay, tuy nhiên sẽ cần thêm thời gian tích lũy lại trước khi có thể thử thách ngưỡng tâm lý 1300 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn